CTCP CIC39 (HSX: C32)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	17,400 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	1.8%	-3.9%	3.0%

ROE — Q2/24: 0.0% | +/- YoY: ▼ 2.6%

DT thuần — Q2/24: 191 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 27.0 ▲ 16.4% | YoY: ▲ 68.0 ▲ 55.2%

DT thuần — 6T 2024: 354 tỷ VNĐ | YoY: ▲ 134 ▲ 61.0%

LN gộp — Q2/24: 20.2 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 9.00 ▲ 80.2% | YoY: ▲ 5.50 ▲ 37.3%

LN gộp — 6T 2024: 31.3 tỷ VNĐ | YoY: ▲ 4.60 ▲ 17.5%

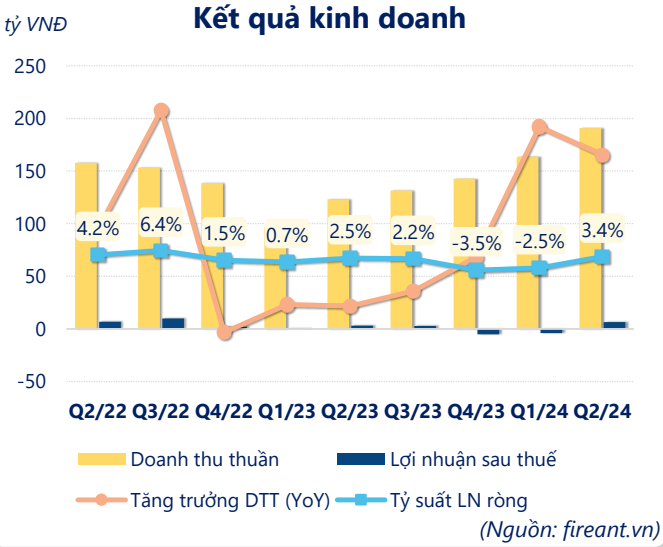
LN thuần — Q2/24: 5.76 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 10.6 ▲ 218% | YoY: ▲ 2.46 ▲ 74.5%

LN thuần — 6T 2024: 0.90 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 2.94 ▼ 76.5%

LN sau thuế — Q2/24: 6.44 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 10.5 ▲ 258% | YoY: ▲ 3.29 ▲ 104%

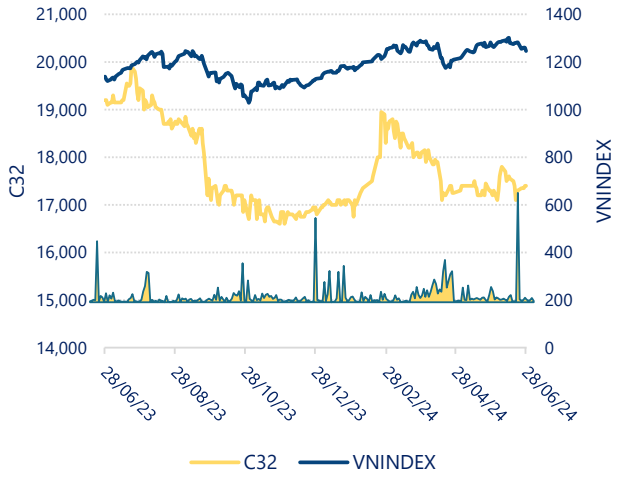
LN sau thuế — 6T 2024: 2.37 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 1.41 ▼ 37.3%

Kết quả kinh doanh



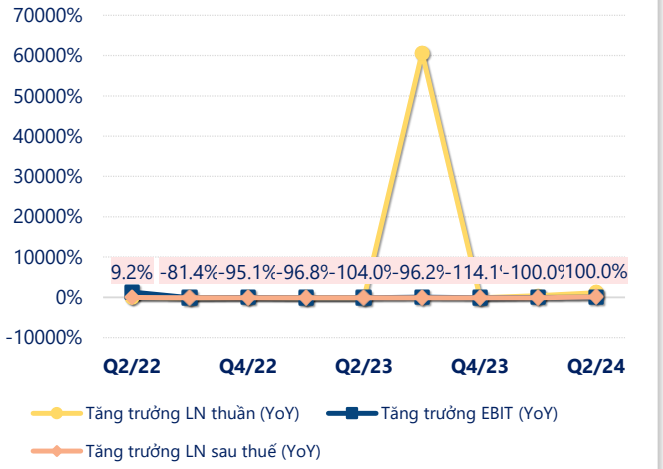
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



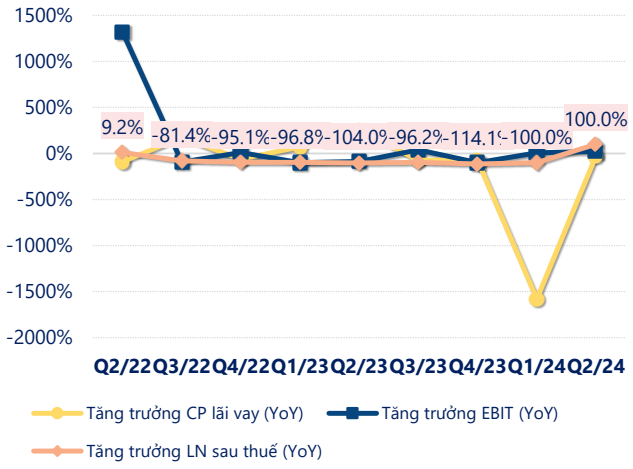
CTCP CIC39 (HSX: C32)

Tăng trưởng lợi nhuận



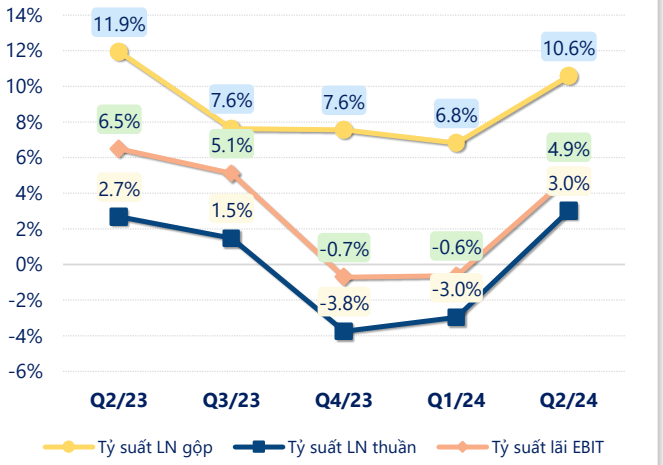
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



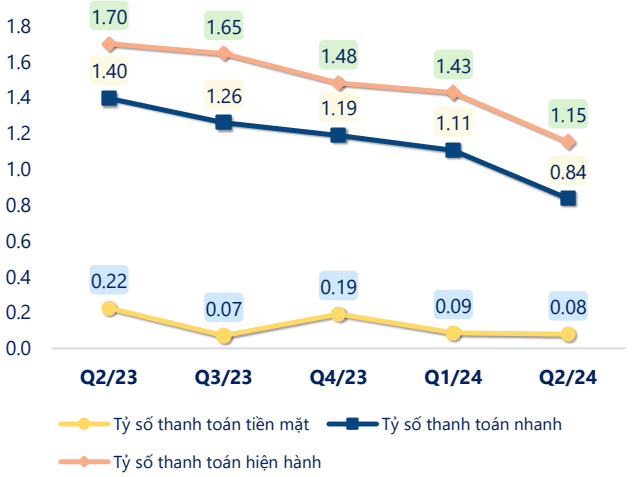
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



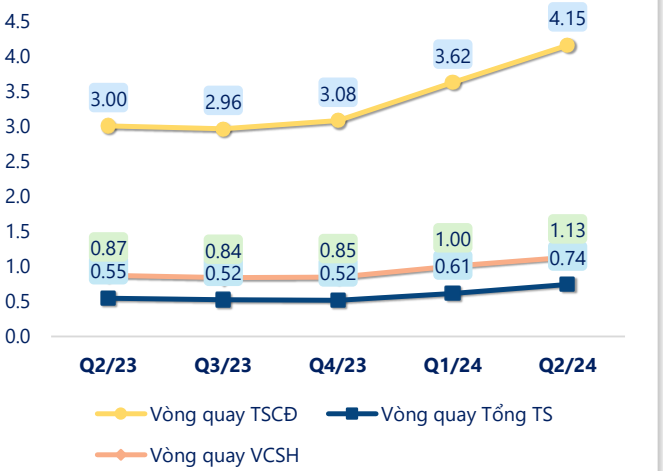
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



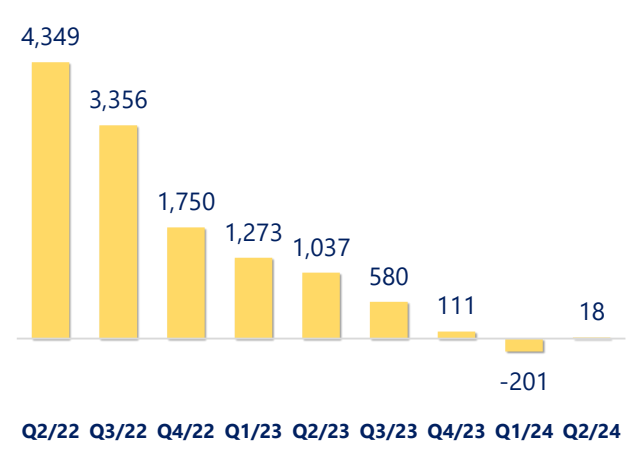
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

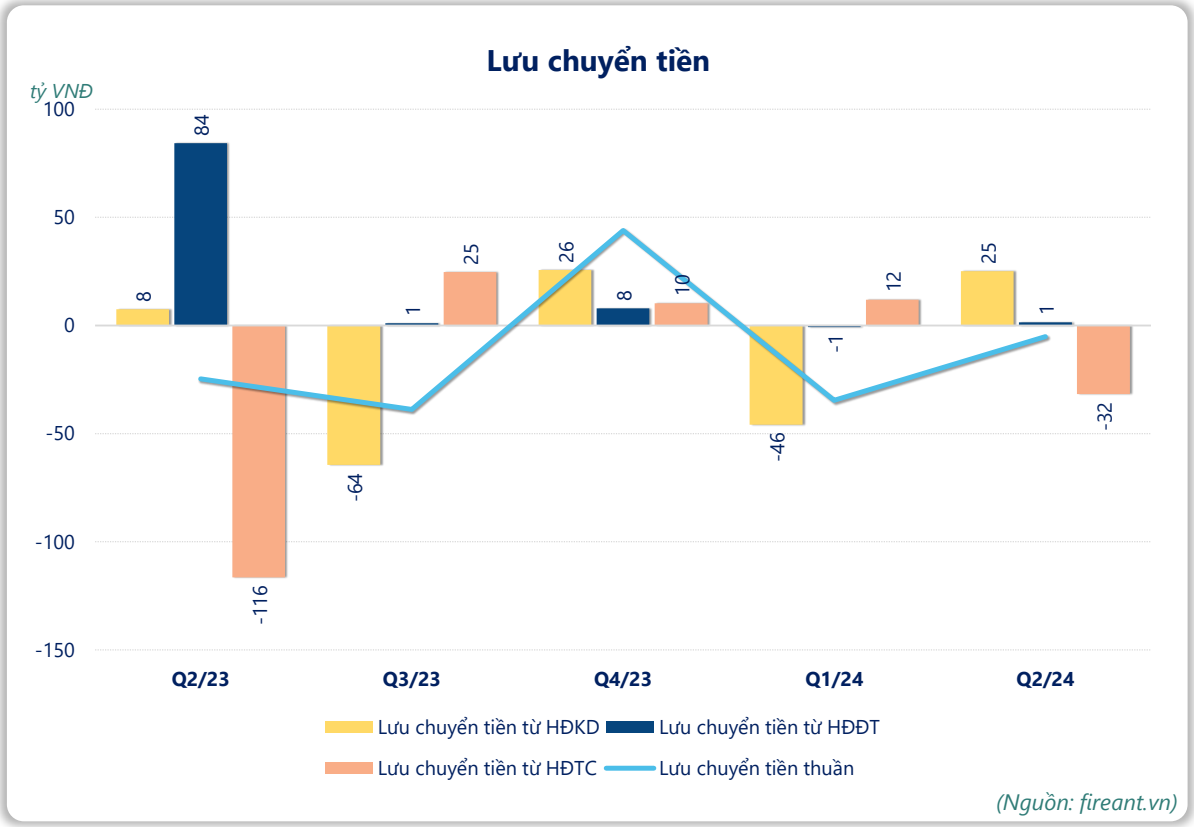


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP CIC39 (HSX: C32)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**191**	**123**	**55.2%**	**354**	**220**	**61.0%**
Giá vốn hàng bán	171	109	56.6%	323	193	67.0%
Lợi nhuận gộp	20.2	14.7	37.3%	31.3	26.7	17.5%
Doanh thu HĐTC	2.61	3.16	-17.4%	3.25	5.48	-40.7%
Chi phí TC	1.98	4.05	-51.1%	3.94	7.65	-48.5%
Chi phí lãi vay	2.95	4.92	-40.1%	6.00	10.3	-41.6%
LN trong công ty LKLD	**1.78**	**2.49**	**-28.3%**	**-4.19**	**2.89**	**-245%**
Chi phí bán hàng	8.70	8.66	0.5%	13.3	14.7	-9.3%
Chi phí QLDN	**8.14**	**4.36**	**86.6%**	**12.2**	**8.87**	**38.1%**
LN thuần từ HĐKD	5.76	3.30	74.5%	0.90	3.84	-76.5%
Lợi nhuận khác	**0.68**	**-0.22**	**409%**	**1.47**	**-0.07**	**2342%**
LN trước thuế	6.44	3.08	109%	2.37	3.78	-37.3%
Lợi nhuận sau thuế	**6.44**	**3.15**	**104%**	**2.37**	**3.78**	**-37.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**6.44**	**3.14**	**105%**	**2.37**	**3.77**	**-37.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)